

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:44/2008/QĐ-UBND

Đông Hà, ngày 25 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 03/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 31 tháng 01 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục- Đào tạo (Tờ trình số 1223/TTr-GDĐT ngày 19/11/2008),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Giao Sở Giáo dục- Đào tạo hướng dẫn việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục- Đào tạo; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chính

QUY ĐỊNH VỀ DẠY THÊM HỌC THÊM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 44/2008/QĐ-UBND
ngày 25/12/2008 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Dạy thêm, học thêm được đề cập trong quy định này là hoạt động dạy học ngoài kế hoạch giáo dục của chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Nội dung dạy thêm, học thêm học thêm trong phạm vi chương trình giáo dục phổ thông.

2. Văn bản này quy định về dạy thêm, học thêm trong nhà trường và dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường; trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện dạy thêm, học thêm.

3. Quy định dạy thêm, học thêm áp dụng đối với tổ chức, cá nhân thực hiện dạy thêm, học thêm.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dạy thêm, học thêm

1. Nội dung và phương pháp dạy thêm, học thêm phải góp phần củng cố và nâng cao kiến thức, kỹ năng, giáo dục nhân cách cho học sinh; phải phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông và đặc điểm tâm sinh lý người học; không gây nên tình trạng học quá nhiều và vượt quá sức tiếp thu của người học.

2. Hoạt động dạy thêm có thu tiền chỉ được thực hiện sau khi đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.

3. Dạy thêm, học thêm phải bảo đảm quyền lợi của người học thêm. Học sinh học thêm phải có đơn xin học thêm và phải được sự đồng ý của cha mẹ hoặc người đỡ đầu. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân ép buộc học sinh học thêm để thu tiền, phân biệt đối xử với học sinh không học thêm, dạy trước chương trình, cố tình tiết lộ đề kiểm tra thông qua việc cho làm bài tập tương tự ở các lớp dạy thêm.

Điều 3. Các trường hợp không thực hiện dạy thêm, học thêm

1. Đối với các trường dạy 2 buổi/ngày, nhà trường và giáo viên không được tổ chức dạy thêm cho học sinh. Việc ôn thi tốt nghiệp, ôn thi chuyển cấp, phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi chỉ bố trí trong các buổi học tại trường.

2. Không dạy thêm, học thêm cho học sinh tiểu học, trừ các trường hợp: Nhận quản lý học sinh ngoài giờ theo yêu cầu của gia đình; phụ đạo cho học sinh có lực học yếu kém; bồi dưỡng nghệ thuật, thể dục thể thao; luyện tập kỹ năng đọc, viết cho học sinh.

Chương II
DẠY THÊM, HỌC THÊM TRONG NHÀ TRƯỜNG
VÀ DẠY THÊM, HỌC THÊM NGOÀI NHÀ TRƯỜNG

Điều 4. Dạy thêm, học thêm trong nhà trường

1. Dạy thêm, học thêm trong nhà trường là dạy thêm, học thêm do nhà trường phổ thông, cơ sở giáo dục khác tổ chức thực hiện.

2. Dạy thêm, học thêm trong nhà trường bao gồm: Phụ đạo cho học sinh học lực yếu, kém; bồi dưỡng học sinh giỏi; dạy thêm cho những học sinh có nguyện vọng củng cố kiến thức; ôn thi Tuyển sinh trung học phổ thông cho học sinh lớp 9; ôn thi tốt nghiệp Trung học phổ thông, thi tuyển đại học, cao đẳng cho học sinh lớp 12.

3. Giáo viên dạy thêm phải có chương trình, nội dung, giáo án cụ thể cho từng lớp học, khóa học.

Điều 5. Dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

1. Dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường là dạy thêm, học thêm do các tổ chức khác, ngoài các tổ chức đã nói tại khoản 1, Điều 4 của Quy định này, hoặc cá nhân thực hiện.

2. Dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường bao gồm: Bồi dưỡng kiến thức, ôn luyện thi.

3. Giáo viên dạy thêm phải có chương trình, nội dung, giáo án cụ thể cho từng lớp học, khóa học.

Chương III

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Dạy thêm, học thêm trong nhà trường

1. Đối với trường tiểu học

- Phụ đạo học sinh học lực yếu: Mỗi lớp phụ đạo không quá 25 em/môn; thời lượng học mỗi buổi không quá 2 giờ đồng hồ, mỗi tuần không quá 2 buổi;

- Bồi dưỡng học sinh giỏi: Mỗi lớp bồi dưỡng không quá 20 em/môn; thời lượng học mỗi buổi không quá 2 giờ đồng hồ, mỗi tuần không quá 2 buổi.

2. Đối với trường Trung học cơ sở

- Phụ đạo học sinh học lực yếu: Mỗi lớp phụ đạo không quá 30 em/môn; thời lượng học mỗi buổi không quá 2 giờ đồng hồ, chỉ thực hiện mỗi tuần không quá 1 buổi cho mỗi bộ môn;

- Bồi dưỡng học sinh giỏi: Mỗi lớp bồi dưỡng không quá 20 em/môn; thời lượng học mỗi buổi không quá 2 giờ đồng hồ, mỗi tuần không quá 2 buổi/môn;

- Ôn tập cho học sinh lớp 9: Chỉ được tổ chức ôn tập để xét tốt nghiệp cho học sinh lớp 9 bắt đầu từ cuối học kỳ I và chấm dứt trước thời điểm hoàn thành chương trình do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định ít nhất 10 ngày;

- Dạy thêm cho những học sinh có nguyện vọng củng cố kiến thức, ôn thi tuyển sinh Trung học phổ thông cho học sinh lớp 9: Mỗi lớp không quá 40 em; mỗi tuần không quá 2 buổi/môn, mỗi buổi không quá 2 giờ và chỉ tổ chức ngoài giờ học chính khóa của học sinh.

3. Đối với trường Trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm kỹ thuật Tổng hợp- Hướng nghiệp có dạy văn hóa

- Phụ đạo học sinh học lực yếu: Mỗi lớp phụ đạo không quá 30 em; thời lượng học mỗi buổi không quá 2 giờ đồng hồ, chỉ thực hiện mỗi tuần không quá 1 buổi cho mỗi bộ môn;

- Bồi dưỡng học sinh giỏi: Mỗi lớp bồi dưỡng không quá 20 em/môn; thời lượng học mỗi buổi không quá 2 giờ đồng hồ, mỗi tuần không quá 2 buổi/môn;

- Ôn thi tốt nghiệp Trung học phổ thông cho học sinh khối 12: Chỉ thực hiện từ bắt đầu học kì II và kết thúc trước thi tốt nghiệp ít nhất 10 ngày;

- Dạy thêm cho những học sinh có nguyện vọng củng cố, bổ sung kiến thức; ôn thi tuyển sinh đại học, cao đẳng cho học sinh lớp 12: Mỗi lớp không quá 40 em; Mỗi tuần không quá 2 buổi/môn, mỗi buổi không quá 2 giờ và chỉ tổ chức ngoài giờ học chính khóa của học sinh.

Điều 7. Dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường

Dạy thêm, học thêm do các tổ chức ngoài nhà trường, các cơ sở giáo dục khác hoặc cá nhân thực hiện phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Nội dung chương trình: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Số lượng học sinh: Không quá 45 em/lớp;

- Thời lượng học trong tuần: Không quá 2 buổi/môn học; mỗi buổi học không quá 3 tiết;

- Thời gian học: Bắt đầu từ 7 giờ sáng và kết thúc trước 21 giờ cùng ngày;

- Mỗi giáo viên trong biên chế nhà nước dạy thêm không quá 4 buổi/tuần;

- Giáo viên dạy thêm phải có chương trình, nội dung, giáo án cụ thể cho từng lớp học, khóa học;

- Tại địa điểm dạy thêm, học thêm, giáo viên và học sinh phải có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh, an ninh trật tự, an toàn giao thông; không để xe lấn chiếm lòng, lề đường gây ách tắc, cản trở giao thông; trong thời gian dạy, người dạy phải chịu trách nhiệm quản lý toàn diện học sinh.

Điều 8. Kinh phí cho việc dạy thêm, học thêm

- Đối với việc phụ đạo học sinh học lực yếu và bồi dưỡng học sinh giỏi trong các trường Phổ thông và các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, các Trung tâm kỹ thuật Tổng hợp- Hướng nghiệp có học sinh phổ thông: Trích một phần kinh phí trong ngân sách chi cho dạy học và một phần kinh phí từ Quỹ Khuyến học- Khuyến tài của nhà trường và các nhà tài trợ để thù lao cho giáo viên, không thu tiền của học sinh. Mức chi mỗi tiết dạy bằng lương cơ bản/số tiết tiêu chuẩn;

- Ôn tập xét tốt nghiệp lớp 9 và tốt nghiệp lớp 12: Kinh phí thu theo thỏa thuận với phụ huynh để trả tiền bồi dưỡng cho giáo viên, mức chi mỗi tiết dạy tối đa không quá 150% lương cơ bản/số tiết tiêu chuẩn;

- Các lớp củng cố kiến thức, ôn thi tuyển sinh: Thu theo thỏa thuận giữa người dạy và người học, mức thu không quá 10.000đ/buổi/học sinh;

- Trong quá trình thực hiện, nếu mức lương cơ bản tăng lên thì mức thu học phí được tính tăng lên theo tỉ lệ tương ứng.

Điều 9. Cơ sở vật chất

Có đủ cơ sở vật chất và lớp học bảo đảm yêu cầu theo quy định của Quyết định số 1221/2000/QĐ-BYT ngày 18/04/2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Ban hành “Quy định về vệ sinh học đường”.

Cơ sở vật chất lớp học phải có đủ diện tích trung bình từ 1,1m² đến 1,25m² cho một học sinh, bàn ghế đúng qui cách, phù hợp với người học, thoáng mát, đủ ánh sáng và các điều kiện trật tự an ninh, an toàn cháy nổ. Không mở lớp ở những nơi môi trường ô nhiễm, gây nguy hiểm cho người học và người dạy.

Điều 10. Đội ngũ giáo viên

- Các cơ sở giáo dục, trường học, tổ chức đăng ký mở các lớp dạy thêm phải đủ đội ngũ giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn theo điều lệ trường học của cấp học tương ứng;

- Cá nhân là giáo viên đương nhiệm đăng kí mở lớp dạy thêm phải có trình độ đào tạo đạt chuẩn theo điều lệ trường học của cấp học tương ứng; không trong thời gian bị xử lý kỷ luật theo Nghị định số 35/2005/NĐ-CP ngày 17/3/2005 của Chính phủ về việc Xử lý kỷ luật cán bộ, công chức;

- Cá nhân là giáo viên không đương nhiệm: Khi mở lớp dạy thêm, giáo viên phải đạt trình độ chuẩn đào tạo theo cấp học tương ứng; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc mất quyền công dân;

- Các đối tượng là giáo viên có sức khỏe yếu hoặc bị các chứng bệnh khác ảnh hưởng đến quá trình dạy học thì không được mở các lớp dạy thêm.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền cấp và thu hồi giấy phép dạy thêm

1. Thủ tục

Các trường học, tổ chức, cá nhân khi mở lớp dạy thêm phải có hồ sơ xin dạy thêm, có đủ các điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ theo Quy định này.

a) Hồ sơ:

- Đơn của cá nhân, tổ chức, các cơ sở xin mở lớp dạy thêm (Mẫu đơn do Sở Giáo dục- Đào tạo cấp);

- Danh sách cán bộ, giáo viên dạy thêm;

- Văn bằng chứng chỉ của cán bộ, giáo viên tham gia giảng dạy tại cơ sở dạy thêm, học thêm. Các giấy tờ đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ dạy thêm, học thêm;

- Bản kế hoạch về dạy thêm, học thêm;

- Giấy khám sức khỏe (Đối với giáo viên không đương nhiệm);

b) Cơ quan tiếp nhận hồ sơ: Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép, quy định tại mục 2 Điều 11;

c) Thời gian giải quyết cấp giấy phép: Chậm nhất 15 ngày, sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ của cá nhân, tổ chức xin mở lớp dạy thêm, học thêm;

d) Hiệu lực giấy phép:

- Giấy phép dạy thêm cấp cho cá nhân có hiệu lực trong 02 năm và bị thu hồi khi vi phạm các Quy định này;

- Giấy phép dạy thêm cấp cho các tổ chức, cơ sở có hiệu lực trong 03 năm và bị thu hồi khi vi phạm các Quy định này.

2. Thẩm quyền cấp giấy phép và thu hồi giấy phép dạy thêm

- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy phép và thu hồi giấy phép dạy thêm cho tổ chức, cá nhân dạy thêm và luyện thi theo chương trình giáo dục Trung học phổ thông, bao gồm cả tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý của các trường đại học, cao đẳng;

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã cấp giấy phép và thu hồi giấy phép dạy thêm cho tổ chức, cá nhân dạy thêm và luyện thi theo chương trình giáo dục Trung học cơ sở, Tiểu học.

3. Các trường hợp được miễn cấp giấy phép dạy thêm

Các trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm kỹ thuật Tổng hợp- Hướng nghiệp tổ chức các lớp phụ đạo cho học sinh có học lực yếu, kém, bồi dưỡng học sinh giỏi.

Điều 12. Quy định chi trả kinh phí quản lý, khấu hao tài sản và bồi dưỡng trực tiếp cho giáo viên

1. Dạy thêm trong nhà trường

- Chi quản lý: 7% (Chi quản lý tại cơ sở 5 %; chi quản lý của cấp trên 2%);
- Chi trả tiền điện, nước, hao mòn tài sản: 8%;
- Chi trả trực tiếp cho giáo viên dạy thêm: 85%.

2. Các cơ sở, tổ chức mở lớp dạy thêm ngoài nhà trường

- Chi quản lý: 7% (Chi quản lý tại cơ sở 5%; chi quản lý của cấp trên 2%);
- Chi khấu hao cơ sở vật chất, điện nước: 13 %;
- Chi trả trực tiếp cho người dạy: 80%.

3. Đối với cá nhân mở lớp dạy thêm ngoài nhà trường

- Chi quản lý: 2% (Quản lý trực tiếp 1%; quản lý của cấp trên 1%);
- Chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy: 98%.

Chương IV

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CHỈ ĐẠO

Điều 13. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã

1. Chịu trách nhiệm quản lý đối với hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn theo quy định tại Quyết định số 03/2007/QĐ-BGDĐT ngày 31/01/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm và Quy định này.

2. Tổ chức kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trên địa bàn để xử lý hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm; định kỳ tổng kết và báo cáo tình hình dạy thêm, học thêm với UBND tỉnh.

3. Quán triệt cho các cơ quan, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn nhận thức đúng yêu cầu khách quan và chính đáng của việc dạy thêm, học thêm.

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo

1. Tổ chức thanh tra, kiểm tra nhằm đảm bảo hiệu lực của qui định về dạy thêm, học thêm; phát hiện những biểu hiện tiêu cực, phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

2. Thẩm định, cấp giấy phép và thu hồi giấy phép đối với các tổ chức, cá nhân mở các lớp dạy thêm theo thẩm quyền.

3. Công khai danh mục cơ sở tổ chức, cá nhân có giấy phép dạy thêm, bố trí tiếp dân tại trụ sở để nhân dân phản ánh việc dạy thêm, học thêm.

4. Định kỳ 6 tháng, 1 năm tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo UBND tỉnh tình hình dạy thêm, học thêm.

Điều 15. Trách nhiệm của các Phòng Giáo dục và Đào tạo

1. Tổ chức thanh tra, kiểm tra nhằm đảm bảo hiệu lực của quy định về dạy thêm, học thêm; phát hiện những biểu hiện tiêu cực, phòng ngừa và xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm.

2. Thẩm định, cấp giấy phép và thu hồi giấy phép đối với các tổ chức, cá nhân mở các lớp dạy thêm theo thẩm quyền.

3. Công khai danh mục cơ sở tổ chức, cá nhân có giấy phép dạy thêm, học thêm, bố trí tiếp dân tại trụ sở để nhân dân phản ánh việc dạy thêm, học thêm.

4. Định kỳ 6 tháng, 1 năm tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo UBND huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo tình hình dạy thêm, học thêm.

Điều 16. Trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường và người đứng đầu của cơ sở giáo dục khác

1. Tổ chức và quản lý dạy thêm, học thêm trong nhà trường; kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường và ngoài nhà trường của giáo viên, cán bộ, nhân viên do trường quản lý.

2. Quản lý chặt chẽ về nội dung, chương trình, giáo án dạy thêm của giáo viên; thực hiện đúng tiến độ quy định của phân phối chương trình; không cắt xén chương trình, nội dung dạy học đã được quy định để dành cho dạy thêm, học thêm.

3. Kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm các Quy định về dạy thêm, học thêm; định kỳ hàng tháng, hàng quý, học kỳ, hàng năm báo cáo tình hình dạy thêm, học thêm theo yêu cầu của cơ quan quản lý giáo dục.

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan hữu quan

Công an, Thanh tra, các tổ chức, chính quyền địa phương xã, phường, thị trấn phối hợp với ngành Giáo dục- Đào tạo thanh tra, kiểm tra, quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm ở địa bàn dân cư.

Điều 18. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện dạy thêm ngoài nhà trường

1. Thực hiện các quy định tại văn bản này và các quy định khác về hoạt động giáo dục. Trước khi thực hiện dạy thêm, người tổ chức dạy thêm phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép kế hoạch dạy thêm, nội dung dạy thêm, danh sách người học, danh sách người dạy.

2. Quản lý người học và tôn trọng quyền lợi của người học. Nếu tạm ngừng hoặc chấm dứt dạy thêm, phải báo cáo với cơ quan cấp giấy phép và thông báo công khai cho người học biết trước ít nhất là 30 ngày tính đến ngày tạm ngừng hoặc chấm dứt dạy thêm, hoàn trả các khoản tiền đã thu của người học tương ứng với phần dạy thêm không thực hiện.

Chương V
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 19. Khen thưởng

Tổ chức, các nhân thực hiện tốt quy định về dạy thêm, học thêm và được các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá có nhiều đóng góp trong việc nâng cao chất lượng giáo dục thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức cá nhân vi phạm về dạy thêm, học thêm, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định tại Nghị định số 49/2005/NĐ-CP ngày 11/4/2005 của Chính phủ Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực Giáo dục.

2. Cán bộ, công chức, viên chức do nhà nước quản lý vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm thì bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Nghị định số 35/2005/NĐ-CP ngày 17/3/2005 của Chính phủ về Xử lý kỷ luật cán bộ, công chức.

3. Cơ sở giáo dục, tổ chức, cá nhân vi phạm nghiêm trọng hoặc tái phạm qui định về dạy thêm, học thêm, có hành vi lừa đảo hoặc tổ chức dạy thêm, học thêm trái qui định, dẫn tới vi phạm các qui định về trật tự an toàn xã hội thì phải được xử lý thích đáng, bị áp dụng hình thức xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Chính